

**CTCP MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Số: 19/CBTT-MDA

Về việc công bố thông tin Báo
cáo tài chính kiểm toán năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh ("Công ty")
- Trụ sở chính: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã chứng khoán: MDA
- Điện thoại: (024) 3883.9401 - (024) 3965.2756 Fax: (024) 3965.6249
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Tiến Đông
- Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:**
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh công bố thông tin về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh vào ngày 28/03/2026 tại đường dẫn:

<http://moitruongdonganh.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Đính kèm:**

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT.

Người thực hiện công bố thông tin

Chủ tịch HĐQT


Nguyễn Tiến Đông

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 16

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐÔNG ANH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

MỤC LỤC

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được sở phần hóa từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh (theo Quyết định số 491/QĐ-MTĐT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội. Ngày 20 tháng 01 năm 2017, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ Hà Nội quyết định chuyển Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh thành Công ty cổ phần.

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Văn Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024
Ông Đào Đức Khách	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/từ trần
Bà Đỗ Thị Khánh Hòa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2026
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	Từ trần ngày 15 tháng 7 năm 2025
Bà Cao Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2021
Ông Ngô Chính Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/từ bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	Tạm bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023
Ông Đào Đức Khách	Phó Giám đốc	Tạm bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2026
Ông Trần Quang Huy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh theo Quyết định số 491/QĐ-MTĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội. Ngày 20 tháng 01 năm 2017, UBND thành phố Hà Nội quyết định chuyển Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107726267 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 02 năm 2017 và thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 9 năm 2025 (về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024)3 8836 195
- Fax : (024)3 9656 249

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu (Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại);
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan (Chi tiết: Thảm cỏ, cây xanh, vườn hóa);
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xây dựng khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Đông	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Văn Đắc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024
Ông Đào Đức Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/từ trần
Bà Đỗ Thị Khánh Hòa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2026
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	Từ trần ngày 15 tháng 7 năm 2025
Bà Cao Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2021
Ông Ngô Chinh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023
Ông Đào Đức Khánh	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2026
Ông Trần Quang Huy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tiến Đông – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch

Nguyễn Tiến Đông
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0320/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1

1.	Trên trước cho người bên ngoài hạn	130
2.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	131
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	132
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	133
6.	Phải thu ngắn hạn khác	134
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	135
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	136
IV.	Hàng tồn kho	137
1.	Hàng tồn kho	138
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	139
V.	Tài sản ngắn hạn khác	140
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	141
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	142
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	143
4.	Giao dịch mua bán tại nơi phát hành Chính phủ	144
5.	Tài sản ngắn hạn khác	145

100			
110	V.1		
111			
112			
120			
131			
130		32.459.137.007	40.957.977.792
131	V.2	43.800.204.339	37.940.991.340
132			
133			
134			
135			
136	V.3	4.734.002.732	3.112.090.636
137	V.4	(75.069.964)	(95.704.190)
138			
139			
140		6.498.515.380	5.946.702.761
141	V.5	6.498.515.380	5.946.702.761
142			
143			
144			
145			
150		27.944.663	50.146.497
151	V.6a	27.944.663	50.146.497
152			
153			
154			
155			



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.764.591.095	47.237.845.059
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	778.994.045	283.018.009
1. Tiền	111		778.994.045	283.018.009
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.459.137.007	40.957.977.792
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	48.800.204.239	37.940.991.340
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	3.734.002.732	3.112.690.636
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(75.069.964)	(95.704.184)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.498.515.380	5.946.702.761
1. Hàng tồn kho	141	V.5	6.498.515.380	5.946.702.761
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.944.663	50.146.497
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	27.944.663	50.146.497
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.248.118.414	59.155.523.126

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.483.527.319	7.418.968.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.797.626.576	6.810.767.012
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.797.626.576	6.810.767.012
Nguyên giá	222		44.135.311.612	44.135.311.612
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.337.685.036)	(37.324.544.600)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		685.900.743	608.201.267
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	685.900.743	608.201.267
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.248.118.414	54.656.813.338

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.333.984.529	29.947.791.648
I. Nợ ngắn hạn	310		36.333.984.529	29.947.791.648
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	12.156.885.392	8.889.911.315
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.966.155	3.970.910
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	3.354.080.636	10.942.119.069
4. Phải trả người lao động	314		4.575.088.634	4.060.635.068
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	11.044.888.397	32.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	816.152.407	1.027.932.160
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	4.363.050.908	4.990.723.126
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	21.872.000	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.914.133.885	24.709.021.690
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	28.914.133.885	24.709.021.690
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.668.851.886	1.668.851.886
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.245.281.999	11.040.169.804
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.040.169.804	11.040.169.804
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.205.112.195	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.248.118.414	54.656.813.338

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụ

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Tiến Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	93.553.823.152	82.169.419.506
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		93.553.823.152	82.169.419.506
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.132.185.742	69.030.774.780
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.421.637.410	13.138.644.726
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.700.617	2.506.185
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	418.857.619	382.484.238
Trong đó: chi phí lãi vay	23		418.857.619	382.484.238
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.094.387.196	9.651.117.801
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.914.093.212	3.107.548.872
11. Thu nhập khác	31	VI.6	46.348.168	26.624.760
12. Chi phí khác	32	VI.7	294.102.150	38.489.325
13. Lợi nhuận khác	40		(247.753.982)	(11.864.565)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.666.339.230	3.095.684.307
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.461.227.035	626.834.726
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.205.112.195	2.468.849.581
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.504	2.057
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thạch Tụy

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.666.339.230	3.095.684.307
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.013.140.436	2.199.193.079
- Các khoản dự phòng	03		25.114.144	(87.593.491)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.700.617)	(400.000)
- Chi phí lãi vay	06		418.857.619	382.484.238
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.117.750.812	5.589.368.133
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.526.273.359)	(7.765.257.901)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(551.812.619)	(67.122.913)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.141.003.174	138.100.963
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(55.497.642)	(102.862.201)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(133.121.244)	(434.499.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(895.973.485)	(570.557.064)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		33.872.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(12.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.117.947.637	(3.212.830.226)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(370.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	400.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.700.617	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.700.617	(369.600.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		10.831.083.392	11.881.098.955
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(11.458.755.610)	(8.435.756.829)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(627.672.218)	3.445.342.126
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		495.976.036	(137.088.100)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	283.018.009	420.106.109
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	778.994.045	283.018.009

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thạch Tuy

Nguyễn Tiến Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty:

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu (Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại);
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan (Chi tiết: Thảm cỏ, cây xanh, vườn hóa);
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xây dựng khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 495 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 483 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm Thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	43.400.072	5.137.066
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	735.593.973	277.880.943
Cộng	778.994.045	283.018.009

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh ⁽ⁱ⁾	15.812.481.122	35.828.861.022
Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và môi trường Hà Nội	16.792.037.050	-
Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội	6.972.938.000	-
Các khách hàng khác	9.222.748.067	2.112.130.318
Cộng	48.800.204.239	37.940.991.340

- i) Công nợ phải thu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín – Chi nhánh Thanh Xuân. (Xem thuyết minh số V.12)

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.729.252.732	3.112.690.636
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11 ⁽ⁱ⁾	3.729.252.732	3.112.690.636
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.750.000	-
Phải thu về tạm ứng nhân viên đã nghỉ việc	4.750.000	-
Cộng	3.734.002.732	3.112.690.636

- i) Là khoản tiền tạm ứng cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11 liên quan đến hợp đồng liên danh thực hiện gói thầu Dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Đông Anh (nay là xã Đông Anh) giai đoạn 2021 – 2025.

4. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>					124.909.873	29.205.689
Các tổ chức và cá nhân	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	15.997.091	7.998.545	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	27.286.182	13.643.091
Các tổ chức và cá nhân	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	27.286.182	8.185.855	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	51.875.327	15.562.598
Các tổ chức và cá nhân	Trên 3 năm	47.971.091	-	Trên 3 năm	45.748.364	-
Cộng		91.254.364	16.184.400		124.909.873	29.205.689

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	95.704.184	183.297.675
Trích lập dự phòng bổ sung	25.114.144	15.760.437
Xử lý xóa sổ	(45.748.364)	(103.353.928)
Số cuối năm	75.069.964	95.704.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	45.238.004	-	70.882.113	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.453.277.376	-	5.875.820.648	-
Chi phí duy trì vệ sinh ngõ xóm ⁽¹⁾	5.813.622.898	-	5.813.622.898	-
Dầu tồn trên xe	59.361.885	-	62.197.750	-
Chi phí duy trì vệ sinh chờ quyết toán	580.292.593	-	-	-
Cộng	6.498.515.380	-	5.946.702.761	-

¹⁾ Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phần khối lượng thực hiện vượt mức so với hợp đồng, đã được các cơ quan có chức năng nghiệm thu.

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí đường bộ	27.944.663	49.146.497
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	1.000.000
Cộng	27.944.663	50.146.497

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	120.713.241	114.172.937
Chi phí xe thu gom rác	502.104.170	455.008.334
Chi phí sửa chữa	63.083.332	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	39.019.996
Cộng	685.900.743	608.201.267

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.006.200.459	36.325.333	36.003.694.911	89.090.909	44.135.311.612
Số cuối năm	8.006.200.459	36.325.333	36.003.694.911	89.090.909	44.135.311.612
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	2.887.915.680	36.325.333	18.091.067.639	89.090.909	21.104.399.561
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.907.806.854	36.325.333	31.291.321.504	89.090.909	37.324.544.600
Khấu hao trong năm	204.731.400	-	1.808.409.036	-	2.013.140.436
Số cuối năm	6.112.538.254	36.325.333	33.099.730.540	89.090.909	39.337.685.036
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.098.393.605	-	4.712.373.407	-	6.810.767.012
Số cuối năm	1.893.662.205	-	2.903.964.371	-	4.797.626.576

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định là phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày cuối năm là 2.163.687.135 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng thương mại (Xem thuyết minh số V.12.)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>27.399.578</i>	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	27.399.578	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>12.129.485.814</i>	<i>8.889.911.315</i>
Công ty TNHH Dược quốc tế HK Sun	3.934.707.350	-
Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thương mại Hoàng Minh Châu	3.072.245.816	-
Công ty TNHH Halo Việt Nam	-	2.864.906.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Công nghệ Chi Tùng Doanh	-	1.156.310.648
Các nhà cung cấp khác	5.122.532.648	4.868.694.667
Cộng	12.156.885.392	8.889.911.315

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Điều chỉnh giảm trong năm	Phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	796.783.013	4.218.739.533	(2.855.052.336)	-	2.160.470.210
Thuế thu nhập doanh nghiệp	626.834.726	1.461.227.035	(895.973.485)	-	1.192.088.276
Thuế thu nhập cá nhân	253.008	27.666.039	(26.396.897)	-	1.522.150
Tiền thuê đất, thuế đất	9.518.248.322	1.208.403.700	-	(10.726.652.022)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	10.942.119.069	6.919.036.307	(3.780.422.718)	(10.726.652.022)	3.354.080.636

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.666.339.230	3.095.684.307
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	294.102.150	
- Các khoản điều chỉnh tăng	294.102.150	38.489.325
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	5.960.441.380	3.134.173.632
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.192.088.276	626.834.726
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	269.138.759	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.461.227.035	626.834.726

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế (xem thêm thuyết minh V.10).

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước tiền thuê đất ⁽ⁱ⁾	10.726.652.022	-
Chi phí lãi vay phải trả	285.736.375	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	32.500.000	32.500.000
Cộng	11.044.888.397	32.500.000

- ⁱ⁾ Do chưa nhận được thông báo thuê đất, Công ty đã tạm trích chi phí thuê đất, dựa trên đơn giá đất theo Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và tỷ lệ đơn giá thuê đất theo Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 7/7/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	206.144.407	67.932.160
Cổ tức phải trả	610.008.000	960.000.000
Cộng	816.152.407	1.027.932.160

12. Vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	495.381.000	495.381.000
Bà Trương Thị Thu Hiền ⁽ⁱ⁾	495.381.000	495.381.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng	3.867.669.908	4.495.342.126
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	2.164.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	3.867.669.908	2.331.342.126
Cộng	4.363.050.908	4.990.723.126

- ⁱ⁾ Khoản vay không có tài sản đảm bảo với lãi suất 10,5%/năm, thời gian vay từ 06 - 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 0004/2025/HDHM-PN/SHB.110602 ký ngày 25/04/2025 có thời gian vay 06 tháng với hạn mức 6.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động của Công ty. Lãi suất 7%/năm trong suốt khoản thời gian vay, khoản vay được thế chấp bằng quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng số 01/2023/HĐKT-VSMT ngày 29/12/2023 ký giữa Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đông Anh và Liên danh Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh - Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Thanh Bình về việc thực hiện gói thầu số 01: Dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Đông Anh giai đoạn 02 năm (2024-2025) (Xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các cá nhân	495.381.000	4.550.000.000	(4.550.000.000)	495.381.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.495.342.126	8.781.098.955	(4.285.756.829)	3.867.669.908
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	2.164.000.000	-	(2.164.000.000)	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thanh Xuân	2.331.342.126	6.281.083.392	(4.744.755.610)	3.867.669.908
Cộng	4.990.723.126	10.831.083.392	(11.458.755.610)	4.363.050.908

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Công ty mẹ cấp quỹ	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	22.000.000	(12.000.000)	10.000.000
Quỹ phúc lợi	-	11.872.000	-	11.872.000
Cộng	-	33.872.000	(12.000.000)	21.872.000

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước				
Số đầu năm	12.000.000.000	1.668.851.886	8.571.320.223	22.240.172.109
Lợi nhuận trong năm	-	-	2.468.849.581	2.468.849.581
Số dư cuối năm	12.000.000.000	1.668.851.886	11.040.169.804	24.709.021.690
Năm nay				
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	1.668.851.886	11.040.169.804	24.709.021.690
Lợi nhuận trong năm	-	-	4.205.112.195	4.205.112.195
Số dư cuối năm	12.000.000.000	1.668.851.886	15.245.281.999	28.914.133.885

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội	6.120.000.000	6.120.000.000
Nguyễn Thị Kim Liên	2.370.000.000	2.370.000.000
Nguyễn Tiến Đông	396.000.000	396.000.000
Nguyễn Thạch Tụy	285.000.000	285.000.000
Đào Đình Đức	136.000.000	136.000.000
Các cổ đông khác	2.693.000.000	2.693.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.200.000	1.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cuối năm Công ty chỉ có nợ khó đòi đã xử lý của các cá nhân và tổ chức sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý chợ Đông Anh	3.000.000	54.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô 1-5	-	21.350.000
Công ty Cổ phần Công nghệ chiết xuất Hải Yến	12.480.000	-
Các khách hàng khác	30.268.364	28.003.928
Cộng	45.748.364	103.353.928

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vệ sinh môi trường	66.028.700.417	59.380.213.141
Doanh thu dịch vụ khác	27.525.122.735	22.789.206.365
Cộng	93.553.823.152	82.169.419.506

1a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch về cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vệ sinh môi trường	56.524.574.959	53.316.966.794
Giá vốn dịch vụ khác	20.607.610.783	15.713.807.986
Cộng	77.132.185.742	69.030.774.780

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí hoạt động tài chính

Là chi phí lãi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.159.904.423	3.210.026.431
Chi phí đồ dùng văn phòng	525.220.643	362.344.384
Chi phí khấu hao tài sản cố định	204.731.400	391.356.971
Thuế, phí và lệ phí	1.211.403.700	1.209.003.700
Dự phòng phải thu khó đòi	25.114.144	15.760.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	975.709.018	1.604.238.744
Các chi phí khác	2.992.303.868	2.858.387.134
Cộng	10.094.387.196	9.651.117.801

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý TSCĐ	-	400.000
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	37.759.259	15.266.667
Thu nhập khác	8.588.909	10.958.093
Cộng	46.348.168	26.624.760

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	82.251.192	-
Phạt vi phạm hành chính	72.377.990	28.072.000
Phạt chậm nộp thuế, BHXH	100.472.968	10.067.325
Chi phí khác	39.000.000	350.000
Cộng	294.102.150	38.489.325

8. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.205.112.195	2.468.849.581
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.205.112.195	2.468.849.581
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.504	2.057

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.082.837.638	3.359.873.013
Chi phí nhân công	42.131.854.086	39.500.145.917
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.013.140.436	2.199.193.079
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.258.051.045	24.719.684.154
Chi phí khác	4.318.146.461	8.908.713.277
Cộng	87.804.029.666	78.687.609.440

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tổng thu nhập
Năm nay		
Nguyễn Tiến Đông	Chủ tịch HĐQT	268.440.174
Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	36.000.000
Phạm Hồng Thu	Trưởng Ban kiểm soát	14.000.000
Cao Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	113.708.238
Ngô Chính Lâm	Thành viên Ban kiểm soát	144.422.993
Hoàng Văn Đắc	Thành viên HĐQT	181.978.269
Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	220.710.935
Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	178.086.822
Đào Đức Khánh	Phó Giám đốc	209.717.536
Trần Quang Huy	Phó Giám đốc	172.838.063
Cộng		1.539.903.030

Năm trước

Nguyễn Tiến Đông	Chủ tịch HĐQT	252.262.970
Hoàng Văn Đắc	Thành viên HĐQT	152.939.520
Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	36.000.000
Phạm Hồng Thu	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000
Cao Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	99.093.743
Ngô Chính Lâm	Thành viên Ban kiểm soát	112.363.800
Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc	202.150.714
Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	148.987.844
Đào Đức Khánh	Phó Giám đốc	176.333.400
Cộng		1.204.131.991

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9	Công ty cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11		
Mua dịch vụ vận chuyển	2.313.734	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Chi phí xử lý nước thải	25.369.980	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9		
Chi phí sửa chữa xe	-	29.679.200

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.8.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 07/01/2026, bà Nguyễn Thị Kim Liên đã bán 236.000 cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn. Sau khi thực hiện giao dịch, bà Liên nắm giữ 1.000 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu là 0,083%.

Ngày 07/01/2026, ông Dương Mạnh Lương đã mua cổ phiếu và trở thành cổ đông lớn. Sau khi thực hiện giao dịch, ông Lương nắm giữ 236.000 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu là 19,67%.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Tiên Đông